

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
**BAN DÂN TỘC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BDT-VP

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

V/v hướng dẫn tạm thời thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2022/TT-UBND); Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-UBND);

Để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), Ban Dân tộc - Cơ quan chủ trì Chương trình, hướng dẫn thực hiện một số dự án, tiểu dự thuộc Chương trình như sau:

*(Chi tiết nội dung hướng dẫn đính kèm)*

Ban Dân tộc đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc để kịp thời phối hợp xem xét điều chỉnh, giải quyết hoặc xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTĐ-XH-Dân tộc các huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND TP Lạng Sơn;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Vi Minh Tú**

## **HƯỚNG DẪN TẠM THỜI**

**Thực hiện một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và năm 2022**

*(Kèm theo Công văn số: /BDT-NV ngày /10/2022  
của Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn)*

### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- Hỗ trợ đất ở: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại các Điều 4, 5).

- Hỗ trợ nhà ở: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại các Điều 6, 7).

- Hỗ trợ nước sinh hoạt: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại các Điều 10, 11).

- Hỗ trợ đất sản xuất: *Hiện nay Ban Dân tộc đang phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mức xác định hộ thiếu đất sản xuất để thực hiện. Khi có văn bản quy định của UBND tỉnh, Ban Dân tộc sẽ bổ sung hướng dẫn thực hiện sau.*

### **2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

**2.1. Nội dung thực hiện:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại các Điều 13,14,15,16).

#### **2.2. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ đối tượng quy định tại Điều 13 của Thông tư số 02/2022/TT-UBND; Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức triển khai việc rà soát, xác định đối tượng, phê duyệt đối tượng; lựa chọn hình thức bố trí ổn định dân cư (tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ) đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án bố trí ổn định dân cư theo Luật Đầu tư công và các văn bản quy định hiện hành.

### **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN**

#### **3.1. Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị**

**3.1.1. Nội dung thực hiện:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 22, 23).

**3.1.2. Tổ chức thực hiện:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc (quy định tại các Điều 19, 20).

### **3.2. Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN**

**3.2.1. Đối tượng:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 25).

**3.2.2. Nguyên tắc thực hiện:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 26).

**3.2.3. Nội dung thực hiện và định mức hỗ trợ:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 27).

**3.2.4. Quy trình lập và phê duyệt kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư ở địa phương:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 28).

### **4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN**

#### **4.1. Nguồn vốn đầu tư phát triển (đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu)**

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án

Trên cơ sở danh mục công trình trong kế hoạch 5 năm của huyện, hằng năm, UBND huyện chỉ đạo chủ đầu tư, các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư (phê duyệt dự án) trước ngày 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch.

+ Đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định cụ thể của UBND tỉnh.

+ Đối với công trình không áp dụng cơ chế đặc thù quy trình triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và các quy định có liên quan.

+ Đối với công trình cải tạo, nâng cấp chợ, trạm y tế xã, nguồn vốn ngân sách trung ương đã được UBND tỉnh phân bổ trong kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Công tác phân bổ kế hoạch vốn

UBND tỉnh giao kế hoạch vốn (ngân sách trung ương); UBND huyện phân bổ chi tiết danh mục, kế hoạch vốn (ngân sách trung ương, ngân sách huyện) cho các chủ đầu tư đối với các nội dung: đầu tư cơ sở hạ tầng các xã khu vực III, thôn ĐBKK, cải tạo nâng cấp trạm y tế xã, cải tạo nâng cấp chợ theo quy định.

Căn cứ vào mức độ ưu tiên và tình hình thực tế của địa phương, UBND huyện có thể tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư khởi công mới một số công trình mà người dân có nhu cầu cấp thiết tại xã, thôn ĐBKK theo hình thức luân phiên, nhưng phải đảm bảo vốn đầu tư không vượt quá tổng vốn đầu tư phát triển phân bổ cho xã, thôn.

#### **4.2. Nguồn vốn sự nghiệp**

- Duy tu bảo dưỡng công trình

Việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để duy tu, bảo dưỡng công trình được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và quy định của pháp luật chuyên ngành về công tác sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình (nếu có); Hướng dẫn liên ngành số 05/HDLN-SNN-STC ngày 25/5/2021 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Hướng dẫn liên ngành số 3716/HDLN/SGTVT-STC ngày 31/12/2020 của Sở Giao thông vận tải và sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND cấp xã là chủ đầu tư đối với nguồn kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình, quy trình thực hiện như sau:

**Bước 1:** Hằng năm, căn cứ thực trạng công trình trên địa bàn, UBND cấp xã lập danh mục công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình, kèm theo ảnh chụp hiện trạng công trình; đồng thời tổ chức thảo luận công khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng (những người hưởng lợi trực tiếp).

**Bước 2:** UBND xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí duy tu, bảo dưỡng từng công trình và hoàn thiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng trên địa bàn xã, trình hội đồng nhân dân xã thông qua, gửi cơ quan chuyên môn huyện để tổng hợp.

**Bước 3:** Căn cứ quy định tại Điều 65, Điều 66 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, các quy định của trung ương, của tỉnh về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của UBND huyện và nghị quyết của hội đồng nhân dân xã, UBND cấp xã thực hiện đàm phán và ký kết hợp đồng với đại diện tổ, nhóm cộng đồng thực hiện duy tu, bảo dưỡng; trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND cấp xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

**Bước 4:** UBND cấp xã tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện duy tu, bảo dưỡng. Thành phần tham gia nghiệm thu gồm: Đại diện phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; lãnh đạo UBND xã, công chức địa chính xây dựng, đại diện ban giám sát cộng đồng xã, trưởng thôn (đối với các công trình do thôn quản lý), đơn vị thi công.

- Mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế xã: Chỉ thực hiện đối với các trạm y tế được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để cải tạo nâng cấp.

## **5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**5.1. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và MN**

### **5.1.1. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc:**

Hàng năm, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gửi Sở Nội vụ đồng ý, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lạng Sơn.

### **5.1.2. Đào tạo đại học, sau đại học**

- Đối tượng: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 47).

- Nguyên tắc thực hiện: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Điều 48).

- Kinh phí, nội dung chi và mức chi: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại Khoản 2, 3, Điều 49).

**5.2. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp:**

- Đối tượng: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại điều 50).

- Nội dung thực hiện: Áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định tại điều 51).

- Lập kế hoạch và thực hiện đào tạo nâng cao năng lực: Áp dụng theo, Thông tư số 02/2022/TT-UBND (quy định Điểm b, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 52).

**6. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

**6.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù**

- Thực hiện áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc (quy định tại các Điều 53,54,55,56,59).

- Tổ chức thực hiện: Căn cứ đối tượng được quy định tại khoản 1, điều 54 của Thông tư số 02/2022/TT-UBND, UBND huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn rà soát đối tượng thụ hưởng, phê duyệt danh sách hộ gia đình thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn được vay vốn thông qua ủy thác tại ngân hàng chính sách xã hội.

## **6.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và MN**

### **6.2.1. Ban Dân tộc tổ chức thực hiện các nội dung**

- Công tác truyền thông: Biên soạn tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình; tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án.

- Tổ chức cho cán bộ, người dân tham quan học tập mô hình hay, cách làm hiệu quả ở các tỉnh bạn.

Hằng năm, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch trình chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

### **6.2.2. UBND huyện tổ chức thực hiện các nội dung**

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Duy trì và triển khai mô hình tại xã, huyện, trường học có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung chi và mức chi: theo Điều 47, 48, Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

## **7. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

### **7.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình**

#### **7.1.1. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín**

Thực hiện áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc (quy định tại các Điều 64, 65).

### **7.1.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình**

- Thực hiện áp dụng theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc (quy định tại Điều 69).

UBND các huyện thực hiện tuyên truyền các nội dung tại khoản 3 Điều 69, Thông tư số 02/2022/TT-UBND, thông qua lễ hội, hoạt động văn hóa truyền thống, hội nghị, hội thảo chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng, nghiệp vụ,... các hình thức phù hợp với vùng đồng bào DTTS và MN và điều kiện thực tế tại huyện, xã .

## **7.2. Tiểu dự án 3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình**

### **7.2.1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

#### 7.2.1.1. Kiểm tra, giám sát Chương trình

##### 7.2.1.2. Theo dõi Chương trình

- Trách nhiệm và nội dung theo dõi Chương trình thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.

- Quy trình theo dõi Chương trình thực hiện theo quy định tại các Điều a, b, c, d, Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.

##### 7.2.1.3. Kiểm tra Chương trình

Trách nhiệm, nội dung, quy trình kiểm tra Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

##### 7.2.1.4. Giám sát đầu tư của cộng đồng

Quyền, nội dung, tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án, hoạt động thuộc Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì, phối hợp tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

### **7.2.2. Đánh giá Chương trình**

- Trách nhiệm và nội dung đánh giá Chương trình thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.

- Quy trình đánh giá Chương trình thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b, c, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.

**7.2.3. Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hoá của Chương trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**7.2.4. Chế độ thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn được giao làm chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư cấp huyện, UBND cấp xã (đầu mối là Ban quản lý xã) chịu trách nhiệm thu thập thông tin, cập nhật số liệu theo các Phụ lục số 01, 02 và báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo các Phụ lục số 03, 04 và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo nhiệm vụ đã được phân công tại Công văn số 1978/UBND-KT ngày 22/11/2021 và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn của huyện theo hệ thống ngành dọc, chịu trách nhiệm thu thập thông tin, cập nhật số liệu theo các Phụ lục số 01, 02 và báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo các Phụ lục số 03, 04 và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, cụ thể như sau:

**7.2.4.1. Thu thập thông tin, cập nhật số liệu thực hiện Chương trình**

- Phụ lục số 01 - Báo cáo kết quả các chỉ số chủ yếu của Chương trình;
- Phụ lục số 02 - Báo cáo kết quả thực hiện 10 Dự án và các tiểu dự án, nội dung thành phần từ Biểu số 2.1 đến Biểu số 2.10.3:
  - + Dự án 1: Phụ lục số 02- Biểu 2.1 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc;
  - + Dự án 2: Phụ lục số 02- Biểu 2.2 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc;
  - + Dự án 3: Phụ lục số 02- Biểu 2.3.1, Phụ lục số 02-Biểu 2.3.2.1, Phụ lục số 02-Biểu 2.3.2.2 chủ trì thực hiện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phụ lục số 02-Biểu 2.3.2.3 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc; Phụ lục số 02-Biểu 2.3.3 chủ trì Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
  - + Dự án 4: Phụ lục số 02- Biểu 2.4.1.1 và Phụ lục số 02-Biểu 2.4.2 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc; Phụ lục số 02-Biểu 2.4.1.2 chủ trì thực hiện Sở Công thương;
  - + Dự án 5: Phụ lục số 02- Biểu 2.5.1 chủ trì thực hiện Sở Giáo dục và Đào tạo; Phụ lục số 02-Biểu 2.5.3 chủ trì thực hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phụ lục số 02-Biểu 2.5.2 và Phụ lục số 02-Biểu 2.5.4 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc;



+ Dự án 6: Phụ lục số 02- Biểu 2.6 chủ trì thực hiện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Dự án 7: Phụ lục số 02- Biểu 2.7 chủ trì thực hiện Sở Y tế;

+ Dự án 8: Phụ lục số 02- Biểu 2.8 chủ trì thực hiện Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;

+ Dự án 9: Phụ lục số 02- Biểu 2.9.1, Phụ lục số 02- Biểu 2.9.2 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc;

+ Dự án 10: Phụ lục số 02- Biểu 2.10.1, Nội dung số 01 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc tỉnh; Nội dung số 02, 03 chủ trì thực hiện Sở Tư pháp; Phụ lục số 02- Biểu 2.10.2 chủ trì thực hiện Sở Thông tin và Truyền thông; Phụ lục số 02- Biểu 2.10.3 chủ trì thực hiện Ban Dân tộc.

#### **7.2.4.2. Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

##### **- Giám sát Chương trình**

Các cơ quan chủ trì, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị thực hiện ở các cấp thu thập, tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo giám sát thực hiện Chương trình theo Phụ lục số 03 - Mẫu số 3.1 - Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; Biểu số 3.2 - Báo cáo kết quả huy động, phân bổ và thực hiện nguồn lực Chương trình;

##### **- Đánh giá Chương trình**

Các cơ quan chủ trì, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị thực hiện ở các cấp thu thập, tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo giám sát thực hiện Chương trình theo Phụ lục số 04 - Báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình.

##### **- Chế độ báo cáo**

+ Báo cáo giám sát: Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 05 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 9 hằng năm và ngày 05 tháng 12 hằng năm) theo Phụ lục số 03 gửi Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo theo quy định. *(thực hiện theo Khoản 3, Điều 10, Chương III, Quyết định số 95/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/6/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo về ban hành Quy chế hoạt động; Theo điểm d, khoản 2, Điều 3 của Thông tư 01/2022/TT-UBND chỉ quy định lập báo cáo kết quả thực hiện hằng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý theo Phụ lục 03 gửi Ban Dân tộc trước ngày 20/9 hằng năm).*

Cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp cập nhật số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

+ Báo cáo đánh giá: Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình lĩnh vực được phân công bao gồm đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết

thúc giai đoạn 5 năm, hằng năm và đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo Phụ lục số 04 gửi Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp đánh giá đột xuất thực hiện Chương trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

+Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- **Hình thức báo cáo:** Bằng bản điện tử hoặc bản giấy (khi có yêu cầu).

### **7.2.5. Tổ chức thực hiện**

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị thực hiện ở các cấp thuộc Chương trình chủ động chỉ đạo thực hiện theo nhiệm vụ đã được giao tại Công văn số 746/UBND-KT ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để kịp thời báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo xem xét, điều chỉnh.

### **7.2.6. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện Tiểu dự án 3 - Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

Cơ quan thường trực, cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình, UBND các huyện tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá theo nhiệm vụ được phân công. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính./.

---